

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày: 12-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ánh Nhạn;

Bà Trần Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Duy T (tên gọi khác: L), sinh năm: 2003, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T1, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2022 đến ngày 01/4/2022 bị tạm giam, đến ngày 19/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1983. Địa chỉ: No.66-1, Z street, DD, D1, TC. Nơi ở hiện tại: Ấp Đ, xã T1, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị P là ông Lê Văn K1, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Ấp Đ, xã T1, huyện D, tỉnh Tây Ninh. (theo giấy ủy quyền ngày 29/3/2022). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 29/3/2022, chị Lê Thị B (là mẹ ruột của T) đang rửa xe ở phía trước nhà tại ấp Đ, xã T1, huyện D, tỉnh Tây Ninh, T kêu chị B

đưa giấy đăng ký xe mô tô biển số 70F1-841.52 cho T đi cầm cố lấy tiền trả nợ, nhưng chị B không đưa nên hai bên xảy ra cãi nhau. Cùng lúc này chị Nguyễn Lê Duy K2 (là chị của T) nhờ chị Nguyễn Thị Kim P (là cô ruột của T) mở cửa phòng dùm do cửa bị kẹt, chị P bỏ túi xách trên vông trước nhà rồi vào nhà mở cửa phòng cho chị K2. T nhìn thấy túi xách để trên vông nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền để tiêu xài và trả nợ. T lén lút lấy trộm số tiền 7.200.000 đồng và 18.600 TWD (tiền Đài Loan) rồi điều khiển xe mô tô biển số 70F1-841.52 đến khu vực chợ T1 uống cà phê.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, chị P phát hiện bị mất tiền và nghi ngờ T lấy nên gọi điện thoại kêu T đem tiền về trả nhưng T không đồng ý nên chị P đến Công an xã T1 trình báo sự việc. Sau đó, chị B có gọi điện thoại kêu T đem tiền về trả cho chị P, T điều khiển xe về nhà đưa 18.600 TWD cho chị K2 để trả lại cho chị P thì bị Công an mời về trụ sở làm việc và thu trong người T 7.506.000 đồng.

Ngoài ra, trước đó vào khoảng 10 giờ ngày 24/3/2022, do muốn có tiền tiêu xài và trả nợ nên lợi dụng lúc nhà không có người, T lén lút lấy trộm 10.000.000 đồng trong túi xách của chị P, tiêu xài hết 5.000.000 đồng và bị chị P phát hiện nên T đã trả lại 5.000.000 đồng cho chị P.

Quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết quả tra cứu quy đổi từ tiền Đài Loan (TWD) sang tiền Việt Nam (VNĐ) theo Công văn số 305 ngày 15/4/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Tây Ninh thể hiện: 01 TWD = 811,35 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Vật chứng được thu giữ hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-5-2022 gồm:

- Tiền Việt Nam là 306.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đen, số seri: F17W3AYXJCLL, số sim: 0335670005, đã qua sử dụng.

Về bồi thường thiệt hại: Chị Nguyễn Thị Kim P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lê Duy T không có tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSGD ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố Lê Duy T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Duy T từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Duy T thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào các ngày 24 và 29/3/2022 tại ấp Đ, xã T1, huyện D, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Lê Duy T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Thị Kim P có tổng trị giá là 32.291.110 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Duy T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Lê Duy T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Lê Duy T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo T có đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút, chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Duy T đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả. Bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo thì thấy rằng: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã khắc phục hậu quả, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng được thu giữ hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-5-2022. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với tiền Việt Nam là 306.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đen, số seri: F17W3AYXJCLL, số sim: 0335670005, đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy T (tên gọi khác: L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Lê Duy T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của bị cáo là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12 tháng 7 năm 2022).

Giao bị cáo Lê Duy T cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện D, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam là 306.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đen, số seri: F17W3AYXJCLL, số sim: 0335670005, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Duy T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

